TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 210/2026/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 15 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 272/2026/TLST-HNGĐ ngày 15/6/2026, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị T**, sinh năm: 1983; Căn cước số: 00218xxxxxx, do Bộ Công an cấp ngày 30/7/2024. Địa chỉ: Thôn Nà L, xã P, tỉnh Tuyên Quang;

Bị đơn: Anh **Ban Ngọc P**, sinh năm 1987; CCCD số: 002xxxxxxx, do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an cấp ngày 28/6/2021. Địa chỉ: Thôn Nà L, xã P, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lý Thị T và bị đơn anh Ban Ngọc P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị T và anh Ban Ngọc P thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Các đương sự cùng thỏa thuận giao 02 cháu Ban Quang H, sinh ngày 26/3/2009 và cháu Ban Ngọc N, sinh ngày 15/3/2017, cho chị T trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh Phú phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T, anh P có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự xác nhận không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí:* Chị Lý Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), chị Lý Thị T đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, theo biên lai thu số 0001259 ngày 09/6/2026. Trả lại cho chị T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Phú Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Vương Thị Thu Hà